

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm A	Giá trị trung bình theo ca	6,75		856	887,1	52,0	1,63	20,1	0,01	36	17,2	5,44	Trần X. Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng B	Giá trị trung bình theo ca	6,75	S/C	965	889	50,0	0,75	25,0	0,04	36,8	16,5	5,43	Quần Ngã M. Quân	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều C	Giá trị trung bình theo ca	6,75	Tại báo động - S/C	915	866	51,7	1,03	23,3	0,03	36,6	17,1	5,36	Vũ Mạnh Ho	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày:		6,25		918	864	51,7	1,05	23,3	0,03	36,5	17,1	5,32	Ngô Văn Kiên	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khi thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6. Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.